

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T;**

Tên gọi khác: Nông Văn T1

Sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1981 tại K - B - Cao Bằng

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Tày

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn K (sinh năm: 1957) và bà Hà Thị T (sinh năm: 1956); Cùng trú tại xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nông Thị C; Sinh năm: 1986; Trú tại Xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân K (tên gọi khác: Nguyễn Văn C); Sinh năm: 1956 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nông Thị Đ; Sinh năm: 1956 (vợ của bị hại). Có mặt.
2. Anh Nguyễn Nông H; Sinh năm: 1976 (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1978 (con đẻ của bị hại). Có mặt.
4. Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1987 (con đẻ của bị hại). Có mặt.
5. Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1984 (con đẻ của bị hại). Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

6. Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1982 (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

Trú tại: Xóm P (nay là xóm T), xã M, huyện G, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt Bà Đ, anh H, anh H, chị T, chị L cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền lập ngày 05/01/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo về vụ tai nạn giao thông xảy ra trên tỉnh lộ 202 đoạn qua xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng giữa xe mô tô biển kiểm soát 11F7-4176 do ông Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn T1), sinh năm 1981, trú tại xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng điều khiển với 01 người đi bộ là ông Nguyễn Xuân K (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh năm 1956, trú tại U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Hậu quả ông C bị thương nặng, đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 28/12/2019 thì ông C chết.

Nhận được tin báo trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng lập tổ Công tác tiến hành các hoạt động điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường, phương tiện đối với xe mô tô BKS 11F7-4176 phát hiện: Mặt ngoài bao tay buộc vào tay lái bên phải có vết chà xước, dính đất, kích thước: 6x4cm. Đầu tay lái bên phải có vết mài mòn, dính chất bột màu trắng, kích thước: 1x0,2cm. Ốp nhựa đầu xe phía trước, đèn phụ trái nứt vỡ, kích thước: 01cm. Ốp nhựa phía trước phần cổ xe nứt, vỡ, kích thước: 3cm. Dây role bên trái bị gãy rời. Tại vị trí đỉnh ốc của trục trước bên

phải xe có vết chà xước, mài mòn, dính chất bột màu trắng, kích thước: 1,5x01cm. Mặt ngoài chân phanh bên phải có vết chà xước bám chất bột màu trắng, kích thước 2,5x0,5cm. Mặt ngoài phía trước nắp máy bên phải có vết mài mòn, kích thước: 5x1cm. Góc dưới thanh sắt của giá đỡ chân trước, bên phải có vết chà xước, dính bột màu trắng, kích thước: 2,5x1cm. Mặt ngoài nắp bảo vệ ống xả bên phải có vết chà xước mài mòn, dính chất bột màu trắng, kích thước: 03x01cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 087/19/TT ngày 31/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng đối với ông Nguyễn Xuân K (Nguyễn Văn C) xác định dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng chẩm hai bên và vùng thái dương bên trái; Tụ máu dập não bán cầu não trái. Nguyên nhân chết: do hậu quả của chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019 bị cáo Nông Văn T sau khi uống rượu tại chỗ làm việc và quán nước, trên đường trở về nhà do trời tối và có mưa phùn, xe mô tô BKS: 11F7-4176 do bị cáo T điều khiển không có đèn pha chiếu sáng, bị cáo dùng đèn pin để soi đường nên tầm nhìn bị hạn chế, không làm chủ được tay lái đã đâm vào người đi bộ cùng chiều ở phía trước là ông Nguyễn Văn C, khiến cả hai bên cùng ngã ra đường. Bị cáo gọi điện cho người nhà của ông C đưa ông C đi cấp cứu và cơ quan chức năng đến giải quyết vụ việc. Qua kiểm tra bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo T là: 0,764 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định của Luật giao thông đường bộ).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 11F7-4176, nhãn hiệu FORESTY, loại xe: nữ, màu sơn: đen, dung tích 107, số khung: 000502, số máy: 400000516, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe, xe cũ nát đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng bạc kích thước 02x01cm (là mảnh nhựa của xe máy trên).

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSNB ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn

T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F7-4176, nhãn hiệu FORESTRY, loại xe nữ, màu sơn đen, dung tích 107cm³, số khung: 000502, số máy: 400000516, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe, xe cũ nát đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nhựa vỡ màu trắng bạc, kích thước 02 x 01cm (là mảnh nhựa của xe máy 11F7-4176) do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn T xác nhận đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo sự thỏa thuận của hai gia đình là giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nông Văn T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T T nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với thực tế hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019 tại tỉnh lộ 202 đoạn qua xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 11F7- 4176 trên đường về nhà. Do trời tối và có mưa phùn, xe mô tô của bị cáo T điều khiển không có đèn pha chiếu, bị cáo đã uống rượu từ trước nên không quan sát rõ đường đi, không làm chủ được phương tiện đang điều khiển nên đã đâm vào người đi bộ cùng chiều ở phía trước là ông Nguyễn Văn C. Hậu quả ông C bị thương nặng và chết sau khi đi cấp cứu tại bệnh viện. Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo đã sử dụng rượu, không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện là xe máy không có đèn chiếu sáng khi tham gia giao thông gây tai nạn là hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo T đã vi phạm vào quy định Điều 8, 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm để làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về tính mạng, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình của bị hại. Ngày 07/01/2020 đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn T được sự ủy quyền của gia đình bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nông Văn T. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên ý

kiến trên. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã quá tự tin, chủ quan không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây tổn hại đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nhận thấy bị cáo Nông Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo vẫn còn một khoản tiền chưa bồi thường được cho phía gia đình bị hại nên cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động để thực hiện nghĩa vụ. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xét khả năng tự cải tạo của bị cáo vẫn bảo đảm. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe về hành vi vô ý nhưng dẫn đến hậu quả chết người của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với phần bồi thường thiệt hại về tính mạng: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 81.186.000 đồng trong đó số tiền thực tế đã bồi thường là 61.186.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo và gia đình bị hại tự thỏa thuận. Sự thỏa thuận này là cần thiết và phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề trách nhiệm dân sự ra xem xét giải quyết tại vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F7-4176 có đăng kí xe mang tên Nguyễn Văn Tuấn, tuy nhiên qua xác minh anh Nguyễn Văn Tuấn đã bán lại chiếc xe nói trên cho hiệu cầm đồ ở thành phố Cao Bằng và bị cáo T đã mua lại chiếc xe này tại hiệu cầm đồ đó, đến thời điểm giải quyết vụ án xác minh không có tranh chấp gì đối với chiếc xe, vì vậy xác định chiếc xe nói trên thuộc

sở hữu của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nhưng xét thấy chiếc xe là phương tiện đi lại của gia đình nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật. Còn mảnh nhựa vỡ của chiếc xe trên thu thập được không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T (tên gọi khác: Nông Văn T1) **36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/5/2020.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F7-4176, nhãn hiệu FORESTRY, loại xe nữ, màu sơn đen, dung tích 107cm³, số khung: 000502, số máy: 400000516, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe, xe cũ nát đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nhựa vỡ màu trắng bạc, kích thước 02 x 01cm.

Vật chứng được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 11 ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Cơ quan công an huyện Nguyên Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền anh Nguyễn Văn T. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo quyền kháng cáo cho những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã K;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch